BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HÀ ANH TUẤN

ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN TRONG VĂN XUÔI VÀ THƠ CA TÀY HIỆN ĐẠI

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam
Mã số: 62 22 01 21

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

THÁI NGUYÊN - 2015

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Lưu Khánh Thơ

PGS.TS. Nguyễn Thị Huế

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Phản biện 3: .....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

1. **Thư viện Quốc gia**
2. **Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên**
3. **Thư viện Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Thái Nguyên**

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Từ trước đến nay, mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết đã thu hút sự chú ý của nhiều nhà khoa học trong và ngoài nước. Sự quan tâm chú ý không chỉ trên phương diện lí luận mà đã có những khảo sát thực tế cụ thể, sinh động.

Tuy nhiên, có thể nói, mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết là mảnh đất màu mỡ mà ta chưa cày xới hết. Hơn nữa, mảng văn học các dân tộc thiểu số ra đời muộn nên chưa được nghiên cứu một cách toàn diện và hệ thống.

Rõ ràng, có sự ảnh hưởng sâu sắc của văn học dân gian đối với văn học viết nói chung, văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại nói riêng. Chính sự ảnh hưởng này đã làm nên nét độc đáo, tạo nên bản sắc riêng cho sáng tác văn học của các dân tộc thiểu số. Trong số các dân tộc thiểu số, dân tộc Tày có đội ngũ sáng tác đông đảo hơn cả, có người đã thành danh v"à nhiều tác phẩm của họ đã được giải. Cũng đã có một số công trình nghiên cứu về mối quan hệ giữa văn học dân gian với văn học hiện đại của các tác giả Tày. Tuy nhiên, các nghiên cứu đó mới chỉ xem xét vấn đề trên ở diện hẹp và trong những tác phẩm cụ thể. Trong khi đó, thực chất, ảnh hưởng của văn học dân gian đối với văn học hiện đại Tày là sâu rộng và có quy luật.

Xuất phát từ lý do trên, chúng tôi mạnh dạn chọn ***Ảnh hưởng của văn học dân gian trong văn xuôi và thơ ca Tày hiện đại*** làm đề tài nghiên cứu cho công trình của mình. Hy vọng những nghiên cứu bước đầu của luận án có thể góp phần bé nhỏ vào việc thẩm định, bảo tồn, phát huy giá trị các sáng tác văn học ở khu vực miền núi dân tộc này.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu:

+ Tiểu thuyết của ba nhà văn: Vi Hồng, Triều Ân, Cao Duy Sơn. *Thung lũng đá rơi (1985), Vào hang (1990), Phụ tình (1993), Đi tìm*

giầu sang (1995), Đọa đày (2007), Tháng năm biết nói (2007), Người trong ống (2007), Chồng thật vợ giả (2009), Đất bằng (2010), … của Vi Hồng; *Nắng vàng bản Dao (2006), Nơi ấy biên thùy (2006), Dặm ngàn rong ruổi (2006)… của Triều Ân; Đàn trời (2006), Người lang thang (2008), Chòm ba nhà (2009)…* của Cao Duy Sơn.

+ Thơ ca của các tác giả Tày, tập trung chủ yếu vào ba tác giả: Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn... Nông Quốc Chấn với các tập thơ: *Tiếng ca người Việt Bắc (1960), Đèo gió (1968), Dòng thác (1976), Bài thơ Pác Bó (1982), Suối và biển (1984), Tuyển tập Nông Quốc Chấn (1998).....* Y Phương với *Người núi Hoa (1982) Tiếng hát tháng giêng (1986), Lời chúc (1991), Đàn then (1996*), *Tuyển tập thơ Y Phương (2002)...*; Dương Thuấn với *Cưỡi ngựa đi săn (1991), Đi ngược mặt trời (1995), Hát với sông Năng (2001), Đêm bên sông yên lặng (2004), Chia trứng công (2006)…*

+ Tìm hiểu thêm tác phẩm của một số nhà văn, nhà thơ dân tộc thiểu số khác thời kỳ hiện đại (để so sánh đối chiếu khi cần thiết).

- Phạm vi nghiên cứu chính của luận án là tiểu thuyết và thơ ca của một số tác giả Tày. Riêng mảng văn xuôi, do giới hạn thời gian và trong khuôn khổ một luận án, chúng tôi chủ yếu đề cập đến tiểu thuyết bởi đó là thể loại có dung lượng lớn, hơn nữa đó cũng là thể loại tiêu biểu trong loại hình tự sự. Trong tiểu thuyết, mầu sắc dân gian cũng để lại dấu ấn khá đậm nét trong cả phương diện nội dung và nghệ thuật. Bởi vậy, dựa trên việc khảo cứu tiểu thuyết, người viết hy vọng sẽ tìm ra được những dấu ấn của văn xuôi theo định hướng đề tài luận án. Trong số các tác giả Tày, chúng tôi chọn Vi Hồng, Triều Ân, Cao Duy Sơn và Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn từ mục đích nghiên cứu của đề tài luận án. Họ là những người con dân tộc Tày có mối dây liên hệ bền chặt với quê hương. Họ có thể đại diện cho những cách viết, những thế hệ tiếp nối của văn học hiện đại Tày. Bởi vậy, dấu ấn dân

gian luôn có mặt trong tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ đó, dù hiện hữu hay ẩn sâu trong thế giới nghệ thuật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Làm rõ vai trò và những nét đặc sắc của việc tiếp nhận ảnh hưởng từ văn học dân gian trong văn xuôi và thơ ca Tày của một số tác gia văn học.

- Bước đầu lý giải ảnh hưởng của văn học dân gian đối với văn xuôi và thơ ca của một số tác giả Tày thời kỳ hiện đại để gợi ra hướng tiếp nhận, phát huy vai trò của yếu tố truyền thống trong sáng tạo văn học nghệ thuật.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tìm hiểu những vấn đề lí luận và thực tế (về văn học dân gian và văn học viết) liên quan đến đề tài.

- Khảo sát, thống kê, phân tích, so sánh, lí giải về sự có mặt của các yếu tố dân gian với vai trò là chất liệu trong tiểu thuyết và thơ ca – yếu tố làm nên thế giới nghệ thuật đậm chất dân gian của các tác giả Tày.

- Bước đầu lý giải thành công và hạn chế của các tác giả Tày trong việc sử dụng chất liệu dân gian để sáng tác.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Trên bình diện phương pháp luận, chúng tôi tuân thủ phương pháp luận của lý thuyết hệ thống để tìm ra sự tương đồng và khác biệt giữa hai hệ thống nghệ thuật văn học dân gian và văn học viết, trên cơ sở đó xem xét sự tương đồng qua lại giữa chúng.

- Trên bình diện phương pháp cụ thể, chúng tôi sử dụng các phương pháp cơ bản sau: thống kê, phân tích tổng hợp, so sánh, nghiên cứu liên ngành để có những kết luận khoa học xác đáng.

5. Đóng góp của luận án

- Nghiên cứu một cách hệ thống những ảnh hưởng của văn học dân gian trong văn xuôi và thơ ca Tày thời kỳ hiện đại qua một số tác giả tiêu biểu.

- Bước đầu chỉ ra cội nguồn của dấu ấn dân gian trong văn học Tày hiện đại từ sự đối sánh với văn hóa, văn học dân gian Tày.

- Góp phần nhận diện, lý giải những điểm thành công và hạn chế khi sử dụng chất liệu dân gian trong văn xuôi và thơ ca Tày hiện đại.

- Hy vọng công trình nghiên cứu sẽ giúp cho độc giả có thể hiểu, yêu quý, trân trọng và đánh giá khách quan hơn đối với mảng văn xuôi thơ ca Tày hiện đại nói riêng, văn xuôi các dân tộc thiểu số nói chung.

6. Bố cục của luận án

Qui mô công trình được thực hiện trên 163 tr. khổ A4 và bố cục thành 5 phần: Mở đầu 4 tr. ; Kết luận 4 tr. ; Danh mục các công trình của NCS đã công bố 1 tr. ; Tài liệu tham khảo 12 trang gồm 195 đơn vị bằng Tiếng Việt (trong đó có 35 tài liệu công bố trong 5 năm trở lại đây); Nội dung 142 tr. được triển khai thành 3 chương:

Chương 1: ***Tổng quan tình hình nghiên cứu, những vấn đề lí luận và khái quát về văn học Tày*** (41 tr. , từ tr. 5 - tr. 45)

Chương 2: ***Ảnh hưởng của văn học dân gian trong văn xuôi Tày hiện đại*** (65 tr. , từ tr. 46 - tr. 110)

Chương 3: ***Ảnh hưởng của văn học dân gian trong thơ ca Tày hiện đại*** (36 tr. , từ tr. 111 - tr. 146)

NỘI DUNG

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, NHỮNG VẤN ĐỀ LÍ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ VĂN HỌC TÀY

1.1. Tình hình nghiên cứu về ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn xuôi và thơ ca Tày

1.1.1. Những nghiên cứu về ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn học viết

** Trên bình diện khái quát*

Nhiều nhà nghiên cứu đã đặt vấn đề tìm hiểu ảnh hưởng của văn học dân gian đối với văn học viết và đưa ra những nhận định có cơ sở về vấn đề này.

Một loạt công trình nghiên cứu có tầm khái quát về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết đã được công bố. Đó là các công trình: *Nhà văn và sáng tác dân gian* của Chu Xuân Diên (1966); 'Vai trò của văn học dân gian trong sự phát triển văn học dân tộc" của Đặng Văn Lung (1969); "Một số vấn đề lí thuyết chung về mối quan hệ văn học dân gian – văn học viết" của Lê Kinh Khiên (1980); "Mấy vấn đề nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học với văn học dân gian" *của* Đỗ Bình Trị (1989); "Để nghiên cứu mối quan giữa văn học dân gian và văn học viết" của Hà Công Tài (1989); *Vai trò của văn học dân gian trong văn xuôi Việt Nam hiện đại* của Võ Quang Trọng (1995); "Vai trò của văn học dân gian đối với văn học viết thời đại Việt", "Bàn về thuộc tính của văn học dân gian trong sự so sánh với văn học viết" của Nguyễn Xuân Kính (2011) v.v...

Các bài nghiên cứu trên đã khẳng định vai trò của sáng tác dân gian, chỉ ra hàng loạt ảnh hưởng từ văn học dân gian, đặc trưng thi pháp, vấn đề tương tác giữa văn học dân gian trong sự so sánh với văn học viết...

** Trên bình diện nghiên cứu cụ thể*

Có thể nói, các nhà khoa học đã khảo sát, phân tích và đưa ra những nhận định có cơ sở về mối quan hệ giữa văn học dân gian với văn học viết ở những cấp độ khác nhau.

Nhiều nghiên cứu đã chú ý đến vai trò của văn học dân gian đối với các thể loại, tác phẩm của dòng văn học viết. Đó là các công trình nghiên cứu: "Các nhà thơ học tập những gì ở ca dao" của Xuân Diệu (1967); "Âm vang tục ngữ, ca dao trong thơ Quốc âm của Nguyễn Trãi" của Bùi Văn Nguyên (1980); "Hồ Xuân Hương - bài thơ Mời trầu cộng đồng truyền thống và cá tính sáng tạo trong mối quan hệ văn học dân gian - văn học viết" của Đặng Thanh Lê (1983); *Truyện cổ tích dưới mắt các nhà khoa học* của Chu Xuân Diên (1989); "Vai trò của truyện kể dân gian đối với sự hình thành các thể loại tự sự trong văn học Việt Nam" của Kiều Thu Hoạch (1989); "Tìm hiểu phong cách dân gian trong thơ Nôm Nguyễn Khuyến" của Trịnh Bá Đĩnh (1995); Một số phương thức khai thác chất liệu văn học dân gian trong sáng tác ca khúc Việt Nam" của Trịnh Lan Hương (2013)]; "Cách vận dụng thành ngữ và tục ngữ dân gian trong văn chương Nam Cao" của Ngô Thị Thanh Quý (2014); "Yếu tố dân gian trong thơ Hàn Mặc Tử" của Nguyễn Toàn Thắng (2014).... Những công trình nghiên cứu trên đều quan tâm đến mối quan hệ theo chiều thuận: tìm hiểu ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn học viết trên các phương diện nội dung, nghệ thuật và đã có cơ sở khoa học để khẳng định có sự ảnh hưởng.

Tìm hiểu theo chiều ngược lại hoặc coi một số đặc điểm nghệ thuật ở văn học dân gian và văn học viết là qui luật của sự sáng tạo cũng đã được đề cập đến trong một số công trình nghiên cứu như: " Điển tích trong lời ca Quan họ vùng bắc sông Cầu" của Nguyễn Hữu Sơn (2013); "Tính lặp lại trong văn học dân gian và vấn đề tập cổ trong văn học viết" của Lã Nhâm Thìn (1991); "Ảnh hưởng của Truyện Kiều trong câu đố Việt Nam" của Trương xuân Tiếu (2015) …

1.1.2. Những nghiên cứu về ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn học các dân tộc thiểu số

** Mối quan hệ giữa văn học dân gian với văn học các dân tộc thiểu số*

Phải kể đến đầu tiên là cuốn *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam* trước CM tháng 8/1945, (1981) của Phan Đăng Nhật. Tiếp đó là cuốn *Văn học dân gian các dân tộc ít người ở Việt Nam* của Võ Quang Nhơn. Đáng chú ý là cuốn sách mang tính lý luận giới thiệu khá toàn diện về *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại* của Lâm Tiến (1995)…

** Ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn xuôi Tày hiện đại*

Hội thảo về nhà văn Vi Hồng do khoa Ngữ văn trường ĐHSP - ĐHTN kết hợp với Hội văn học nghệ thuật tỉnh tổ chức (2006); *Hội thảo về nhà văn Ma Trường Nguyên* do Hội văn học nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên tổ chức (2009) đã tập hợp nhiều bài viết đánh giá về hai nhà văn Vi Hồng và Ma Trường Nguyên.

Đáng chú ý vẫn là những đánh giá mang tính lý luận, giới thiệu khá toàn diện về văn học Tày trong cuốn *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại* của Lâm Tiến (1995).

Ngoài ra, tác phẩm của Cao Duy Sơn còn được giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng hay các trang văn hóa giải trí khác.

Các công trình khoa học trên ít nhiều đều quan tâm đến mối quan hệ tự nhiên và tất yếu giữa văn học dân gian với văn học hiện đại trong tác phẩm của các nhà văn dân tộc Tày.

Gần đây, năm 2011, cuốn *Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam thời kỳ hiện đại - Một số đặc điểm* do Trần Thị Việt Trung và Cao Thị Hảo (đồng chủ biên), Nxb Đại học Thái Nguyên ấn hành đã ra mắt bạn đọc. Trong cuốn sách này, các tác giả đã phác họa diện mạo văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam trên những nét cơ bản nhất và giới thiệu gương mặt một số nhà thơ, nhà văn dân tộc tiêu biểu, trong đó có những tác phẩm mang bản sắc văn hóa đậm nét của các nhà văn dân tộc Tày…

** Ảnh hưởng của văn học dân gian đến thơ ca Tày hiện đại*

Tác giả Bùi Văn Nguyên, Hà Minh Đức, Nguyễn Văn Hoàn, Đặng Thanh Lê, Phan Ngọc, Cù Đình Tú, Hoàng Tiến Tựu, Nguyễn Xuân Kính, Phạm Thu Yến... đã đề cập đến vấn đề ảnh hưởng của văn học dân gian trong thơ ca nói chung. Cuốn *Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại của Lâm Tiến; Bản sắc dân tộc trong thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại của Trần Thị Việt Trung;* Luận án *Thơ dân tộc Tày từ 1945 đến nay* của Đỗ Thị Thu Huyền là những công trình bàn nhiều vấn đề về thơ dân tộc thiểu số và dân tộc Tày. Trong đó, các tác giả đã đề cập đến bản sắc dân tộc, tính truyền thống trong thơ ca Tày hiện đại. Đặc biệt, nhà thơ, nhà lý luận phê bình văn hóa, văn học dân tộc Tày Nông Quốc Chấn đã có những phát hiện chính xác về dấu ấn của phuối pác, phong slư…trong nhiều sáng tác của các nhà thơ dân tộc Tày…

Tính đến nay, chưa có công trình nào tìm hiểu một cách hệ thống về dấu ấn văn học dân gian trong tác phẩm của các tác giả Tày. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước thực sự là gợi ý quý báu để chúng tôi thực hiện đề tài: ***Ảnh hưởng của văn học dân gian trong văn xuôi và thơ ca Tày hiện đại.***

1.2. Một số vấn đề lí luận về mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết

Văn học dân gian và văn học viết là hai bộ phận văn học có những điểm tương đồng và dị biệt về thời điểm ra đời, phương thức sáng tác, chủ thể sáng tạo và tiếp nhận, phương thức lưu truyền… Tìm hiểu ảnh hưởng của văn học dân gian đối với văn học viết, trước hết cần xác định rõ tính chất, chiều hướng, các phương diện ảnh hưởng… của hai bộ phận văn học này.

Tìm hiểu dấu ấn của văn học dân gian trong văn học viết, việc nghiên cứu các phương diện ảnh hưởng sẽ giúp nhìn một cách bao quát và sáng rõ hơn mối quan hệ đó. Nhìn chung, có những ảnh hưởng rõ rệt, theo kiểu "dân gian hóa", có những ảnh hưởng sâu kín tiềm tàng; có những ảnh hưởng để lại dấu ấn trong tất cả các yếu tố trong thế giới nghệ thuật, có ảnh hưởng chỉ trên một vài yếu tố nào đó … trong tác phẩm. Xét trên cơ sở lý luận và qua khảo cứu tác phẩm, chúng tôi nhận thấy, ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn học viết chủ yếu trên hai phương diện: nội dung và nghệ thuật.

1.3. Khái quát về tộc người Tày, văn học Tày từ truyền thống đến hiện đại

1.3.1. Vài nét về tộc người Tày, văn hóa xã hội Tày

Trong đại gia đình 54 dân tộc Việt Nam, dân tộc Tày là cư dân bản địa và lâu đời ở nước ta. Họ phân bố rộng từ biên giới phía Bắc của các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai xuống vùng trung du; từ biên giới phía Đông của tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng qua huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái và huyện Đà Bắc tỉnh Hoà Bình. Dân tộc Tày có mặt ở hầu hết các tỉnh từ Bắc đến Nam nhưng tập trung nhất vẫn ở các tỉnh miền núi phía Bắc (từ Yên Bái đến Quảng Ninh) gọi chung là Việt Bắc.

Người Tày có nền văn hoá đa dạng và phát triển khá sớm. Cả văn hoá vật chất và văn hoá tinh thần đều có những nét độc đáo riêng. Trong khuôn khổ đề tài, chúng tôi chủ yếu quan tâm đến ngôn ngữ chữ viết và một số hình thức sinh hoạt văn hoá, văn nghệ dân gian của người Tày.

Tìm hiểu về tộc người Tày trong tiến trình lịch sử, chúng ta có thể lí giải được phần nào ý thức vươn lên trong cuộc sống, tinh thần đấu tranh xã hội, lòng nhân nghĩa, tình yêu thương con người tha thiết…thể hiện trong văn học Tày.

1.3.2. Văn học dân tộc Tày

** Văn học dân gian Tày*

Cũng như văn học của một số dân tộc thiểu số, văn học Tày gồm hai bộ phận: văn học dân gian và văn học viết. Bộ phận văn học dân gian Tày là cơ bản, xứng đáng là một nền "*văn học mẹ*" (chữ dùng của Huy Cận) đối với toàn bộ thành tựu của văn học viết.

Bộ phận văn học dân gian Tày gồm có các loại hình tự sự dân gian, loại hình trữ tình dân gian và một số thể loại khác như tục ngữ, câu đố...

Những đặc điểm nội dung nghệ thuật tiêu biểu

Trong văn xuôi tự sự dân gian Tày, đề tài, nhân vật, cốt truyện là những yếu tố quan trọng khác góp phần làm nên thế giới nghệ thuật. Do đặc trưng sáng tạo và lưu truyền, cốt truyện của sáng tác dân gian đòi hỏi phải tường minh và giản lược. Nhân vật trong văn học dân gian là những nhân vật chức năng, bất biến về phẩm chất, tồn tại như một tuyên ngôn nghệ thuật về lẽ sống, cuộc đời. Trong thơ ca dân gian Tày, thể thơ dân tộc 7 chữ, 5 chữ…, các hình ảnh, biểu tượng sinh động…là phương thức, phương tiện chuyển tải tư tưởng, tình cảm của đồng bào.

** Văn học dân tộc Tày thời kỳ hiện đại trong ngữ cảnh văn học các dân tộc thiểu số phía Bắc*

Phác thảo diện mạo văn học Tày

Văn học các dân tộc thiểu số nói chung, văn xuôi và thơ ca của đồng bào Tày nói riêng ra đời muộn, phát triển chậm và không đều. Điều đó có nguyên nhân từ nhiều phía: khách quan và chủ quan. Từ điều kiện kinh tế, văn hoá, xã hội ở miền núi, từ nhận thức của nhà văn đối với cuộc sống và văn học nghệ thuật.

Ra đời muộn song văn xuôi và thơ ca Tày đã có những và phát triển vượt bậc vào giai đoạn từ sau 1975. Điều đáng ghi nhận là các tác

giả Tày đã có sự hài hòa giữa yếu tố truyền thống và hiện đại, thể hiện ở cả sáng tác văn xuôi và thơ ca.

Văn xuôi và thơ ca Tày - sự tiếp nối mạch nguồn văn học dân gian

Thời kỳ hiện đại, văn học các dân tộc thiểu số có điều kiện phát triển và khẳng định. Văn xuôi và thơ ca Tày cũng nằm trong xu thế chung đó. Làm nên gương mặt đa diện, độc đáo của văn học Tày hiện đại phải kể đến đội ngũ các thế hệ nhà văn, nhà thơ ở các giai đoạn khác nhau của lịch sử, trong đó có Vi Hồng, Triều Ân, Cao Duy Sơn, Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn... Có thể coi họ là đại diện cho các giai đoạn hình thành, phát triển của lịch sử văn học dân tộc Tày, cho những phong cách và lối viết khác nhau. Tác phẩm của họ tiêu biểu cho sự tiếp nối mạch nguồn từ văn học dân gian.

Chương 2
ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN TRONG VĂN XUÔI TÀY HIỆN ĐẠI

2.1. Dấu ấn dân gian trong lựa chọn đề tài và phản ánh hiện thực

2.1.1. Đề tài tình yêu lứa đôi và số phận người phụ nữ dân tộc miền núi

Có thể thống nhất cách hiểu: *Đề tài là khái niệm chỉ loại các hiện tượng đời sống được miêu tả, phản ánh trực tiếp trong sáng tác văn học, là phương diện khách quan của nội dung tác phẩm.*

Sự có mặt của đề tài người phụ nữ, những cách xử lý đề tài người phụ nữ trong tiểu thuyết Vi Hồng thực sự là ý thức thường trực trong tư duy nghệ thuật của ông. Ông xót thương cho số kiếp con người bất hạnh, thấu hiểu và sẻ chia nỗi khổ của họ. Đó là tình yêu đầy hứa hẹn giữa Đào Ki Nọi và Bội Hoan xinh đẹp. Đó là mối tình của Quỳnh The và Xu Mi đẹp đẽ, mãnh liệt trong tiểu thuyết *Đọa đầy*. Đó còn là mối tình đẹp đẽ giữa Thieo Si và Rằng Sao trong *Chồng thật vợ giả* và biết bao cô gái có số phận bất hạnh trong một số tiểu thuyết khác của ông.

Với Triều Ân, xuất hiện trong sáng tác của ông là hình ảnh người phụ nữ miền núi có số phận bất hạnh song giàu sức sống, khát khao tự do, hạnh phúc. Chúng ta có thể thấy điều này trong tiểu thuyết *Nơi ấy biên thùy*, *Dặm ngàn rong ruổi*, *Nắng vàng bản Dao* của Triều Ân. Nhà văn đã dẫn dắt người đọc theo cuộc đời và số phận bất hạnh của nhân vật Niêm, Lơ, cô giáo Ngọc Lan... Đó là những kiếp người với số phận, tình yêu chua sót, đầy định mệnh.

Trong tác phẩm của Cao Duy Sơn, tình yêu và số phận người phụ nữ được tác giả lựa chọn đan xen với các đề tài khác. Đó là Diên, cô gái xinh đẹp, thùy mị, hát lượn hay như họa mi nhưng cuộc đời đầy bất hạnh ; đó là Nàng Ban, Mảy Nhung - những người con gái đẹp vì kẻ ác mà phải chịu thiệt thòi hoặc chết uất ức, đau đớn trong tiểu thuyết

Người lang thang. *Đàn trời* - cuốn tiểu thuyết đặt ra nhiều vấn đề hiện đại hơn, gai góc hơn. Những người phụ nữ tốt bụng như Thục Vi, Mỷ, Lê và cả nhân vật người phụ nữ "trung gian" như Diệu, Nhẫn cũng có số phận bấp bênh, kém may mắn...

2.1.2. Hiện thực phản ánh thấm đẫm chất dân gian dân tộc

Vi Hồng, Triều Ân, Cao Duy Sơn là ba trong số những nhà văn dân tộc Tày tiêu biểu, có cách viết riêng và đặc biệt, sáng tác của họ mang dấu ấn văn hóa, văn học dân gian, thể hiện khá rõ nét điệu hồn dân tộc - đặc biệt là bản sắc văn hóa dân gian Tày.

Những trang viết của các nhà văn dân tộc Tày ít nhiều đều chứa đựng cái hồn của văn hóa, văn học truyền thống. Ở mỗi nhà văn, chất truyền thống có những mức độ biểu hiện khác nhau nhưng điểm chung giữa họ là sự yêu mến, cảm thông, thấu hiểu và cả cách diễn đạt mang đậm bản sắc văn hóa, văn học dân gian dân tộc. Điều đó được thể hiện rõ nét qua việc miêu tả phong tục tập quán, lễ hội dân gian, trong đó ngân nga, sâu lắng lời ca tiếng hát của đồng bào.

2.2. Cốt truyện và yếu tố ngoài cốt truyện mang dấu ấn dân gian

2.2.1. Kết cấu cốt truyện theo mô hình tự sự dân gian

Cốt truyện (plot) là *hệ thống sự kiện cụ thể, được tổ chức theo yêu cầu tư tưởng và nghệ thuật nhất định tạo thành bộ phận cơ bản, quan trọng nhất trong hình thức động của tác phẩm văn học thuộc loại tự sự và kịch.*

Xét từ góc độ sự kiện, cốt truyện trong tiểu thuyết Vi Hồng có dáng dấp của kiểu Cốt truyện liền mạch (Chrono-logical plot). Trong tiểu thuyết, Vi Hồng thường tổ chức cốt truyện theo mạch sự kiện nhân quả giống như truyện cổ tích. Nhân vật thường được chia thành hai tuyến tốt – xấu, thiện – ác. Tiêu biểu cho kiểu cốt truyện liền mạch là tiểu thuyết *Đọa đầy*, *Chồng thật vợ giả*…

Xét từ góc độ thời gian, cốt truyện trong tiểu thuyết Vi Hồng đa phần là Cốt truyện tuyến tính (Linear plot). Tiểu thuyết của Vi Hồng được xây dựng theo môtíp thường thấy ở văn học dân gian: ở hiền gặp lành, cái thiện thắng cái ác, những người sống thật thà, bộc trực, thẳng thắn sẽ được giải oan còn những kẻ độc ác đều bị trừng trị đích đáng.

Xét từ góc độ nhân vật, cốt truyện trong tiểu thuyết Vi Hồng đa phần thuộc loại Cốt truyện đơn tuyến. Phần lớn các tác phẩm của Vi Hồng có số lượng nhân vật ít và nếu có phân tuyến cũng chỉ gồm hai tuyến thiện ác, thường không có tuyến trung gian; mật độ các sự kiện cũng thưa thớt, sự đan xen nhiều tuyến truyện hầu như không có.

Một vài tiểu thuyết Vi Hồng sáng tạo cốt truyện theo kiểu *Cốt truyện gấp khúc* (Zigzag plot). Tiểu thuyết *Đất bằng, Người trong ống* là những ví dụ sinh động.

Trong tiểu thuyết *Nơi ấy biên thùy* và *Dặm ngàn rong ruổi*, Triều Ân có sự kế thừa cốt truyện cổ tích dân gian. Mạch truyện trong tiểu thuyết mang dáng dấp kiểu cốt truyện liền mạch (Chrono-logical plot): các sự kiện quan hệ theo mạch nhân quả, được triển khai liên tục, từ đầu cho đến hết truyện. Nét tương đồng dễ nhận thấy nhất trong các tiểu thuyết của Triều Ân so với tác phẩm của các nhà văn dân tộc khác là cách kết thúc có hậu.

Trong một số tiểu thuyết của Cao Duy Sơn, cốt truyện cũng mang dấu ấn dân gian song yếu tố hiện đại, chuyên nghiệp đã là một đặc điểm khá nổi trội trong một số truyện. Kiểu kết cấu cốt truyện của nhà văn có phần "đa thanh" hơn, hợp lý hơn. Tuy nhiên, yếu tố dân gian vẫn hiển hiện trong cách tổ chức cốt truyện, dù ở mỗi tác phẩm, dấu ấn đó có phần đậm nhạt khác nhau. Tiểu thuyết *Người lang thang* được chia thành mười tám phân đoạn khác nhau. Những sự kiện trong đó được tự sự theo mạch thời gian, chuyện gì trước kể trước, quan hệ nhân quả được duy trì, kịch tính được chú trọng. Đặc biệt, tác giả đã chọn cách

kết thúc truyện có hậu. Chỉ riêng cốt truyện trong tiểu thuyết *Đàn trời* lại nghiêng hẳn về kiểu cốt truyện gấp khúc (Zigzag plot).

2.2.2. Yếu tố ngoài cốt truyện - nơi hội tụ những sắc mầu văn hóa, văn học dân gian

Đã có nhiều nghiên cứu quan tâm đến yếu tố ngoài cốt truyện và vai trò của nó trong tác phẩm văn chương. Song chưa có nghiên cứu nào đặt vấn đề khảo cứu dấu ấn dân gian trong yếu tố ngoài cốt truyện ở tác phẩm của Vi Hồng, Triều Ân, Cao Duy Sơn. Khảo sát một số cuốn tiểu thuyết tiêu biểu của các nhà văn, chúng tôi nhận thấy, yếu tố ngoài cốt truyện thể hiện khá sinh động. Điều đáng quan tâm là, yếu tố ngoài cốt truyện trong tiểu thuyết của các tác giả có nhiều nét tương đồng với tác phẩm dân gian. Trong đó, phần giới thiệu lai lịch nhân vật và miêu tả cảnh sắc thiên nhiên mang dấu ấn dân gian khá rõ nét.

2.3. Nhân vật xây dựng theo hình mẫu dân gian

2.3.1. Nhân vật chia hai tuyến đối lập nhau

Đọc tác phẩm của một số nhà văn Tày, vấn đề thiện ác dường như được đặt ra một cách có ý thức hơn và biểu hiện của nó cũng có phần dữ dội hơn. Vi Hồng, Cao Duy Sơn là những nhà văn quan tâm nhiều và gây ấn tượng mạnh về vấn đề này. Tiểu thuyết *Đọa đầy*, *Chồng thật vợ giả , ...* của Vi Hồng là minh chứng tiêu biểu cho việc nhà văn thể hiện quan điểm rõ nét qua hai tuyến nhân vật thiện, ác. Với tư duy và quan niệm dân gian, Vi Hồng cường điệu hóa và có phần phóng đại cái ác, cái xấu trong tác phẩm của mình. Khi xây dựng hai tuyến nhân vật, nhà văn luôn có thái độ bênh vực những con người đau khổ, lên án, tố cáo cái ác.

Nhân vật trong tiểu thuyết Triều Ân cũng gồm hai loại tốt và xấu. Đại diện cho những con người có phẩm chất tốt đẹp là Niêm, bà Lụa, Triển, bà Sủi…trong *Nơi ấy biên thùy*; là cô giáo Ngọc Lan, là Piao, là anh hiệu trưởng, là hội đồng giáo viên trường… trong *Nắng vàng bản Dao*…

Khác biệt so với Vi Hồng và Cao Duy Sơn, nhân vật của Triều Ân có tốt có xấu nhưng sự đối lập giữa các tuyến không thật rõ nét.

Trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn, nhân vật có hình khối, đường nét, dù là ở tuyến nào. Đọc *Người lang thang*, độc giả gặp một thế giới nhân vật phân tuyến rõ rệt. Một bên là những nhân vật chính diện mà từ ngoại hình đến nội tâm, phẩm chất, tính cách hầu hết đều mang vẻ đẹp khá hoàn thiện. Một bên là những kẻ xấu xa, nham hiểm. Sự đối lập giữa các tuyến nhân vật đó góp phần làm nổi bật chủ đề tư tưởng tác phẩm, bộc lộ tính cách, phẩm chất nhân vật. Nhân vật trong tiểu thuyết được đánh giá có tính thời sự, có chất lượng nghệ thuật cao là *Đàn trời* cũng chia thành hai tuyến đối lập: chính diện và phản diện.

2.3.2. Tính cách nhân vật có xu hướng bất biến

Ảnh hưởng của văn học dân gian không chỉ thể hiện trong việc xây dựng nhân vật thành hai tuyến thiện ác mà còn chi phối quan niệm nghệ thuật khi miêu tả phẩm chất, tính cách của nhân vật.

Trong tiểu thuyết của Vi Hồng, cách xây dựng nhân vật thể hiện sự sáng tạo và cả hạn chế của tác giả. Tiểu thuyết *Đọa đầy, Chồng thật vợ giả, Vào hang, Người trong ống, Đất bằng…,* tính cách nhân vật gần như không thay đổi. Phẩm chất tốt đẹp và tính cách xấu xa, ác độc của các nhân vật dường như bất biến từ đầu đến cuối tác phẩm.

Trong tiểu thuyết *Nơi ấy biên thùy, Dặm ngàn rong ruổi* của Triều Ân, chúng ta bắt gặp hình ảnh Niêm, Triển, Phón, Lương… với những phẩm chất đẹp đẽ từ đầu đến cuối tác phẩm. Đối lập với Niêm, Triển là những nhân vật xấu xa độc ác như vợ chồng ông bà Bình, Tháo, Lìn, Lụa…

Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Cao Duy Sơn có phần đa dạng, gai góc hơn nhân vật trong tác phẩm của Triều Ân. Với Cao Duy Sơn, dù mỗi giai đoạn sáng tác, cốt truyện có diện mạo, kết cấu khác,

song thế giới nhân vật vẫn chịu sự chi phối của quan niệm nghệ thuật dân gian. Trong nhiều tác phẩm của nhà văn, vẫn xuất hiện những nhân vật có tính cách, phẩm chất bất biến.

Trong tiểu thuyết *Người lang thang*, lão Nọong, Na Ban, Phung, Diên, lão Tẻn, Ngấn, Nùng Chấn…là những nhân vật có phẩm chất đạo đức tốt. Lão Lâm, Phắn, Sèn Sì, Pìn Sì…là những nhân vật độc ác, đểu cáng, thâm độc. Trong tiểu thuyết này, nếu như nhiều nhân vật thiện đã mang dáng dấp của con người thời hiện đại, thì những nhân vật độc ác vẫn mang đặc điểm nhân vật trong văn học truyền thống.

Trong *Đàn trời,* Cao Duy Sơn xây dụng một thế giới nhân vật khá đa dạng, phức tạp. Tuy nhiên, so với *Người lang thang,* nhân vật chính diện trong *Đàn trời* đã có nhiều điểm mới. Họ đã có những suy nghĩ, hành động của những con người thời hiện đại. Bảo, Thức, Vương, Thục Vy là những con người như thế. Còn chủ tịch Đinh Xuân Ấn, Lương Nhân… là những nhân vật phản diện, có dáng dấp của nhân vật ác trong truyện cổ, có điều chúng thủ đoạn hơn, tinh vi hơn.

Chương 3
ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HỌC DÂN GIAN TRONG THƠ CA TÀY HIỆN ĐẠI

3.1. Dấu ấn dân gian trong cảm hứng lịch sử và cảm hứng cội nguồn

3.1.1. Cảm hứng lịch sử chan hòa trong tình yêu quê hương làng bản

Cảm hứng về lịch sử đất nước là mạch cảm xúc trong nhiều thi phẩm của các nhà thơ dân tộc thiểu số, trong đó có các tác giả Tày. Nhiều nhà thơ đã thể hiện rõ thái độ, cảm xúc trước vận mệnh của dân tộc, đất nước, đặc biệt là lớp nhà thơ đầu tiên như Nông Quốc Chấn (Tày), Bàn Tài Đoàn (Dao), Cầm Biêu, Hoàng Nó, Lương Quy Nhân (Thái), Mã Thế Vinh (Nùng), Đinh Sơn (Mường),... trong đó Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn có thể coi là ba gương mặt đại diện cho ba thế hệ nhà thơ dân tộc Tày.

Điều đáng quan tâm là cảm hứng lịch sử dường như đều bắt nguồn từ tình yêu quê hương, làng bản… Những vần thơ nói về đất nước, gắn với lịch sử đất nước đều mang trong đó hình ảnh quê hương với những con người thân thuộc. Những bài thơ phản ánh lịch sử cũng đồng thời là những thông điệp về quê hương vùng cao - nơi những con người chân chất đã sinh ra và gắn bó cả cuộc đời.

Thơ ca dân tộc thiểu số nói chung, thơ ca Tày và thơ Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn nói riêng chủ yếu phát triển từ sau cách mạng tháng Tám. Từ 1945 đến nay, có thể chia thơ dân tộc thiểu số thành nói chung, trong đó có thơ Tày thành hai giai đoạn: từ 1945 đến 1975 và từ 1975 thời điểm hiện tại. Cảm hứng về lịch sử được thể hiện rõ hơn ở các sáng tác giai đoạn đầu, khi dân tộc ta tập trung sức người sức của cho hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ.

3.1.2. Cảm hứng cội nguồn gắn kết với niềm tự hào về giá trị văn hóa, văn học dân gian

Hướng về cội nguồn là cảm hứng trong đa số thi phẩm của các nhà thơ dân tộc thiểu số. Với họ, cội nguồn là quê hương làng bản, nơi

lưu giữ những truyền thống văn hóa, văn học dân gian. Cảm hứng cội nguồn luôn gắn kết với lòng tự hào về những giá trị văn hóa, văn học truyền thống. Đó là những giá trị có từ ngàn đời, chứa đựng tâm hồn, cốt cách dân tộc. Các nhà thơ tự hào nói về những câu chuyện cổ, những làn điệu sli lượn… quê hương tự nhiên như trò truyện, như kể tả. Cảm hứng cội nguồn gắn kết với lòng tự hào về truyền thống văn hóa, văn học dân gian ấy dường như tuôn chảy từ chính tâm hồn, tình cảm của các nhà thơ. Họ tự hào về thiên nhiên hùng vĩ mà tươi đẹp, tự hào về truyền thống văn hóa, văn học dân gian phong phú, độc đáo… Đó là những cảm hứng nổi trội trong thơ ca dân tộc thiểu số, trong đó có thơ ca Tày. Điểm khác biệt so với thơ ca miền xuôi là ở chỗ, cảm hứng cội nguồn bắt rễ từ mạch cảm xúc của các nhà thơ, từ chính hiện thực thực đời sống của người dân miền núi, từ cái nôi văn hóa, văn học dân gian Tày.

3.2. Thể thơ – Sự tích hợp từ những thi luật truyền thống

Tìm hiểu thể thơ trong thơ ca Tày hiện đại, ít nhiều phải có vốn kiến thức về thơ ca dân gian, nhất là thơ ca dân gian Tày. Tuy sự đối sánh này mới chỉ là xem xét hình thức bên ngoài, điểm dễ nhận diện song đó lại là mấu chốt quan trọng của vấn đề bởi thể thơ thường sẽ kéo theo một loạt đặc điểm riêng của những yếu tố mà gần đây nhà nghiên cứu Mã Giang Lân quen gọi là "những cấu trúc của thơ" như: câu thơ, ngôn ngữ thơ, nhịp điệu thơ, tứ thơ, biểu tượng thơ…

Trong thơ ca Tày hiện đại, thể thơ được sử dụng khá phong phú gồm thể 7 chữ, thể 8 chữ, thể 5 chữ, thể 4 chữ, thể tự do, thể lục bát, "thể hỗn hợp" …

Đặc điểm chung của thơ ca dân tộc thiểu số trong đó có thơ ca Tày là sự kế thừa truyền thống thơ ca dân gian nói chung. Trong đó, thơ Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn vừa có những điểm chung, vừa có nẻo đi riêng, vẻ đẹp riêng khó trộn lẫn.

3.3. Hình ảnh, biểu tượng có nguồn gốc dân gian

Trong thơ ca Tày hiện đại, hình ảnh, biểu tượng thường mang đậm dấu ấn văn học dân gian Tày và hay xuất hiện trong mối quan hệ gắn kết với văn hóa, văn học truyền thống.

Cùng với hình ảnh, biểu tượng hoa, những hình ảnh, biểu tượng khác như thác, núi đèo, đá, ngựa, sông, đàn tính, câu hát, bài hát... cũng là những "mẫu gốc văn hóa Tày", tiêu biểu cho tâm hồn, cốt cách, quan niệm thẩm mỹ của tộc người bản địa ở vùng rừng núi phía Bắc. Những hình ảnh, biểu tượng trên là những tín hiệu thẩm mỹ từng xuất hiện trong các tác phẩm văn học dân gian Tày và đôi khi trong văn học của các dân tộc thiểu số khác. Cũng như nhiều nhà thơ dân tộc Tày, thơ Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn đều sử dụng những hình ảnh, biểu tượng có nguồn gốc từ văn hóa, văn học dân gian Tày. Tuy nhiên, việc ưu tiên sử dụng và khai thác vẻ đẹp độc đáo của hình ảnh, biểu tượng ở mỗi nhà thơ đã làm nên nét riêng cho tác phẩm của họ.

Khám phá thế giới nghệ thuật của các nhà thơ dân tộc Tày, trong đó đáng chú ý là Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn - ba gương mặt thơ độc đáo của văn học Tày hiện đại bằng việc tìm hiểu những tín hiệu thẩm mĩ tiêu biểu là hướng tiếp cận theo đúng mạch nguồn dân tộc.

KẾT LUẬN

1. Văn học dân gian là nơi các nhà thơ, nhà văn của dòng văn học viết trong đó có tác giả người dân tộc thiểu số tìm đến. Họ tìm đến khai thác vốn "văn học mẹ" ngọt ngào phong phú không chỉ với tư cách là người học tập, nghiên cứu, lấy tư liệu để sáng tác mà với tư cách"người nhà", "người trong cuộc". Thực ra, văn hóa, văn học dân gian đã trở thành trở thành máu thịt, đã nằm sâu trong tiềm thức và là cội nguồn sáng tạo, là thứ chất liệu tự nhiên để các nhà văn dân tộc nhào nặn, khám phá. Đó là suối nguồn vô tận mà nếu biết khai thác sẽ đem lại cho sáng tạo văn chương nói chung, cho văn xuôi và thơ ca Tày nói riêng những hiệu quả đích thực.

2. Có sự ảnh hưởng sâu sắc từ văn học dân gian đến văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại trong đó có tiểu thuyết và thơ ca dân tộc Tày trên cả hai phương diện nội dung, nghệ thuật. Ở mảng tiểu thuyết, v*ề nội dung,* ảnh hưởng của văn học dân gian thể hiện rõ rệt trong việc lựa chọn những đề tài truyền thống và phản ánh hiện thực. *Về nghệ thuật,* văn học dân gian chi phối việc xây dựng cốt truyện, yếu tố ngoài cốt truyện tạo, diện mạo, tính cách nhân vật … Tương tự như vậy, ở mảng thơ ca, ảnh hưởng của văn học dân gian thể hiện rõ trong thế giới nghệ thuật của tác phẩm, trong việc tìm cảm hứng, lựa chọn thể thơ, tạo hình ảnh, biểu tượng… Dấu ấn dân gian trong văn học hiện đại Tày vì vậy độc đáo, giầu bản sắc.

3. Trong số các nhà văn dân tộc thiểu số, ba tác giả Vi Hồng, Triều Ân, Cao Duy Sơn là những người sáng tác nhiều và gây được sự chú ý. Trong tiểu thuyết Vi Hồng, yếu tố dân gian dường như được sử dụng một cách có ý thức, thường trực, tới mức có thể nhận định rằng nhà văn đã dân gian hóa tác phẩm của mình. Có thể nói, tác phẩm Vi Hồng là thế giới của những câu chuyện cổ từ nội dung phản ánh đến cách xây dựng cốt truyện, nhân vật, lối đưa những chi tiết, hình ảnh đậm sắc mầu

văn hóa, văn học dân gian. Nói như một nhà nghiên cứu, tác phẩm của ông giống như một dây đàn, động vào phím nào cũng ngân lên những giai điệu dân gian, dân tộc. Điều đó làm tác phẩm của ông lạ, độc đáo, hấp dẫn người đọc. Triều Ân tuy không viết tiểu thuyết nhanh, nhiều và khỏe như Vi Hồng song với chùm tác phẩm: *Nắng vàng bản Dao, Nơi ấy biên thùy, Dặm ngàn rong ruổi,* ông cũng đã góp mặt xứng đáng vào hàng ngũ những nhà văn dân tộc Tày thời hiện đại. Tiểu thuyết của ông không chỉ mang dấn ấn Tày mà còn có mầu sắc văn hóa Dao, một dân tộc có mối quan hệ giao lưu tự nhiên với tộc người Tày. Trong các tiểu thuyết của Triều Ân, đề tài, hiện thực, cốt truyện, nhân vật…đều mang dấu ấn dân gian các dân tộc. Với những trang tiểu thuyết đầy ắp tri thức văn hóa Tày, Dao, Triều Ân đem đến cho người đọc cảm nhận về một hiện thực miền núi đầy bí ẩn, đậm dấu ấn truyền thống. Là một nhà văn thế hệ trẻ hơn, Cao Duy Sơn cũng đã khẳng định được vị trí vững chắc của mình trong đội ngũ những cây bút văn xuôi tiêu biểu thời hiện đại. Đọc Cao Duy Sơn, độc giả vẫn nhận ra chất dân gian nhuần thấm trong từng trang viết. Dường như, chất dân gian đã ngấm vào máu thịt nhà văn, để rồi ông lại truyền cảm xúc cội nguồn đó cho tác phẩm. Bên cạnh đó, tiểu thuyết Cao Duy Sơn thực sự đã có những tiếp cận khá trọn vẹn đặc điểm của nghệ thuật văn xuôi thời hiện đại. Ở giai đoạn sau, tác phẩm của ông càng thể hiện rõ nét điều đó. Tuy nhiên, như vậy không thể kết luận rằng văn xuôi Cao Duy Sơn ít gắn bó với truyền thống. Chính truyền thống văn hóa, trong đó có văn học dân gian Tày đã khơi nguồn sáng tạo, nuôi dưỡng cảm hứng, mách bảo nhà văn rất nhiều trên con đường sáng tạo nghệ thuật. Tác phẩm của ông vì vậy vừa có những đặc điểm tiêu biểu của văn xuôi hiện đại, vừa mang bản sắc, dấu ấn riêng hấp dẫn, độc đáo. Trong đó, đề tài và những yếu tố ngoài cốt truyện chứa đựng nhiều hơn cả dấu ấn văn hóa, văn học dân gian Tày.

4. Thơ ca dân tộc Tày thời kỳ hiện đại cũng mang dấu ấn dân gian khá rõ nét. Các nhà thơ Tày dù ý thức hay không có ý thức cũng luôn đau đáu với tâm hồn dân tộc. Các sáng tác của họ như là sự tiếp nối của thơ ca dân gian. Trong các nhà thơ Tày, Nông Quốc Chấn, Y Phương, Dương Thuấn có thể coi là ba gương mặt đại diện cho ba thế hệ thơ Tày thời hiện đại. Thơ họ vừa tràn đầy cảm hứng về núi rừng, quê hương, làng bản với những con người miền núi hiền lành, chân chất; vừa chan chứa tình yêu đất nước, dân tộc và tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng. Thơ họ cũng mang đậm cảm hứng cội nguồn, tự hào về truyền thống văn hóa, văn học dân gian. Các nhà thơ dân tộc Tày thường sử dụng thể thơ quen thuộc của dân gian và cố gắng nỗ lực làm mới bằng việc đan xen với các thể thơ khác. Hình ảnh và biểu tượng trong thơ Tày hiện đại cũng thường mang dấu ấn dân gian rõ nét. Đó là những hình ảnh, biểu tượng có nguồn gốc từ thơ ca dân gian, từ các thể loại khác của văn học dân gian Tày. Hoa, xuân, đàn tính, sông, thác, núi, trăng… nhiều khi không chỉ mang những giá trị xưa cũ mà được làm mới bằng tư duy hiện đại, bằng sự nỗ lực kiếm tìm cái mới của các nhà thơ. Mỗi người một vẻ, song cho dù thế nào thì hồn cốt dân gian, bề dày văn hóa, văn học dân gian Tày vẫn đọng lại, thăng hoa, làm nên nét riêng, độc đáo cho thơ của các tác giả Tày.

5. Chính sự ảnh hưởng sâu sắc của văn học dân gian đối với văn học Tày thời kì hiện đại đã tạo ra bản sắc văn hóa dân tộc và chất dân gian đậm nét cho tác phẩm. Những đặc điểm riêng đó cơ bản là tích cực, làm cho tác phẩm trở nên quen thuộc, gần gũi, giầu bản sắc… Văn xuôi và thơ ca, những tác phẩm mang đậm dấu ấn văn hóa Tày, ảnh hưởng rõ rệt từ văn học dân gian Tày là món ăn tinh thần quí báu của đồng bào. Người Tày thưởng thức tác phẩm do chính những người con dân tộc mình viết ra mà như soi thấy số phận, tình yêu, quá khứ, hiện tại và tương lai của dân tộc mình.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của văn học dân gian, trên một phương diện nào đó, cũng sẽ có những tác động tiêu cực, làm giảm phần nào giá trị tác phẩm. Chẳng hạn, đôi khi, ảnh hưởng đó còn ở "dạng thô" làm cho tác phẩm không tránh khỏi sự dài dòng, đơn điệu, hồn nhiên… ít tính chuyên nghiệp, hiện tượng thường thấy ở một số sáng tác dân gian. Tính chất "không chuyên" đó thể hiện trong cả nội dung và hình thức nghệ thuật, song rõ nhất là ở hình thức nghệ thuật. Ở tiểu thuyết, đó thường là những mô hình cốt truyện đơn tuyến, kết thúc có hậu… Hiện tượng đó, trong một số trường hợp thường gây nên sự đơn điệu, nhàm chán và ít giá trị phản ánh hiện thực. Ở thơ ca, ảnh hưởng của thể thơ dân gian, lối hát dân gian, giọng kể dân gian… có thể làm cho các tác phẩm của một vài nhà văn, nhà thơ ít có sự đột biến, thiếu sắc sảo trong diễn đạt.

6. Mối quan hệ ảnh hưởng từ văn học dân gian đến văn học thiểu số nói chung, tác phẩm của các nhà văn, nhà thơ dân tộc Tày nói riêng là tất yếu và có tính quy luật. Nói cách khác, các nhà văn, nhà thơ dân tộc thiểu số trong đó có các tác giả Tày đã đi đúng quy luật vận động phát triển của một nền văn học chân chính - tiếp thu truyền thống để tạo ra một nền văn học hiện đại có bề dầy lịch sử văn hóa… Tìm về cội nguồn dân gian dù có ý thức hay không có ý thức, dù bằng con đường và phương cách nào thì đã, đang, sẽ là một hiện tượng khá phổ biến trong sáng tạo văn học nghệ thuật từ xưa đến nay và từ nay về sau.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Hà Anh Tuấn (2009), "Chất liệu dân gian trong tiểu thuyết của Vi Hồng", *Tạp chí Giáo dục*, số 207 (tr.35 - 36).
2. Hà Anh Tuấn (2011), "Cốt truyện mang dấu ấn dân gian trong tiểu thuyết Vi Hồng", *Tạp chí Nghiên cứu văn học,* số 10 (tr.54 - 61).
3. Hà Anh Tuấn (2011), *Ảnh hưởng của văn học dân gian trong văn xuôi Tày hiện đại,* đề tài KH và CN cấp Bộ, mã số B2011-TN 04-03. Nghiệm thu theo quyết định số: 1550/QĐ-BGĐT ngày 06/05/2014.
4. Hà Anh Tuấn (2014), "Yếu tố ngoài cốt truyện mang dấu ấn dân gian trong tiểu thuyết Vi Hồng", *Tạp chí Khoa học và công nghệ,* Đại học Thái Nguyên, *tập* 117 số 03 (tr.15 - 19).
5. Hà Anh Tuấn (2014), "Cao Duy Sơn khắc họa tình yêu lứa đôi và thân phận người phụ nữ", *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật,* số 363 (tr.76 – 79).
6. Hà Anh Tuấn (2014) "Nhân vật xây dựng theo hình mẫu dân gian trong tiểu thuyết Vi Hồng:, *Tạp chí Lý luận phê bình văn học nghệ thuật*, số 25 (tr.72 - 78).
7. Hà Anh Tuấn (2014), "Tình yêu lứa đôi và số phận người phụ nữ dân tộc miền núi trong tiểu thuyết Triều Ân" *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, Đại học Thái Nguyên, tập 129, số 15 (tr. 44-47).